TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 719/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ các điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 341/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1970
Địa chỉ cư trú: H H, Khu phố C, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bà Mai Thanh H, sinh năm: 1977
Địa chỉ cư trú: H H, Khu phố C, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông T và bà H là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 72/2001, quyển số I/P2 ngày 17/7/2001 của Ủy ban nhân dân Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 29/01/2026 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03/4/2026, ông T và bà H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, 02 con chung tên là Nguyễn Tâm C, sinh ngày: 26/7/2002 (Đã trưởng thành) và Nguyễn Tâm T1, sinh ngày: 05/12/2007 (Đã trưởng thành).

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông T và bà H thật sự tự nguyện ly hôn, con chung đã trưởng thành, tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Nguyễn Hữu T và bà Mai Thanh H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 72/2001, quyển số I/P2 ngày 17/7/2001 của Ủy ban nhân dân Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực.

-Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Tâm C, sinh ngày: 26/7/2002 (Đã trưởng thành) và Nguyễn Tâm T1, sinh ngày: 05/12/2007 (Đã trưởng thành).

-Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

2.Về lệ phí Tòa án: Ông T và bà H phải chịu lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số: 0012444 ngày 12/02/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H, đương sự đã nộp xong lệ phí.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Trần Mạnh Cường